

Bản án số: 177/2025/HSST
Ngày 24/10/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Oanh

Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2025/HSST ngày 02/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Thu G; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; số CCCD: 035190003693; Nơi sinh: Ninh Bình; ĐKKHTT: Pxxx CT7A khu đô thị V, phường D, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Minh S và bà Bạch Thị D; Gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ nhất; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 22/8/2025, tạm giam từ ngày 31/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1-Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Công ty cổ phần năng lượng V; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1985, chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Minh S, sinh năm 1954; địa chỉ: Pxxx CT7A, Khu đô thị V, phường D, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2023, Đỗ Thị Thu G được tuyển dụng làm nhân viên Ban tài chính

Bộ máy Trung ương của Tập đoàn V với mức lương 60.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 3/2025, Công ty cổ phần năng lượng V được thành lập. Về thành phần cổ đông, ông Phạm Nhật V- Chủ tịch Tập đoàn V nắm giữ 71% cổ phần, tập đoàn V nắm giữ 19% cổ phần nên ông V là người có thẩm quyền phê duyệt lương của các Lãnh đạo Công ty cổ phần năng lượng V. Bà Nguyễn Mai H - Sinh năm: 1969, HKTT: P38 C9 tập thể L, phường L, Thành phố Hà Nội là trợ lý cấp cao của ông V, phụ trách truyền đạt ý kiến chỉ đạo của ông V trong các vấn đề liên quan đến các phòng ban, các công ty trong hệ sinh thái của Tập đoàn V trong đó có Công ty V.

Ngày 11/3/2025, G được Công ty cổ phần năng lượng V (do ông Nguyễn Anh KH - Sinh năm: 1989, HKTT: Số 17D1 khu đô thị L, phường H, TP Hồ Chí Minh là đại diện uỷ quyền) ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với chức danh Quyền Giám đốc Khối hỗ trợ. Theo nguyên tắc của công ty G được Công ty tạo 01 địa chỉ Email Gdtt@V.com). Khi cần trao đổi công việc, G sẽ sử dụng Email được cấp gửi nội dung đến Email người nhận, Email của G sẽ được gửi qua hệ thống nội bộ (do bộ phận kỹ thuật của công ty quản lý).

Ngày 19/3/2025, G nhận được Email của chị Nguyễn Mai H (trợ lý Chủ tịch tập đoàn) với nội dung: Chủ tịch phê duyệt cho Đỗ Thị Thu G: Chức danh: Quyền Giám đốc khối hỗ trợ V; cấp bậc chức danh: T3; Cấp bậc thực tế: T4; Lương net: điều chỉnh từ 60 triệu lên 80 triệu; Hiệu từ: từ khi điều chuyển sang V. Sau khi nhận được Email của chị H, G đã chuyển tiếp cho chị Hứa Hồng T - sinh năm: 1999, HKTT: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hoá (chuyên viên nhân sự của Công ty V) để chị T làm thủ tục và thông báo cho kế toán trả lương cho G. G đã nhận mức thu nhập 80.000.000 đồng/tháng đến hết kỳ lương tháng 6/2025.

Quá trình làm việc G phát hiện việc trao đổi thông tin qua Email có nhiều lỗ hổng, có thể lợi dụng để giả danh việc chỉ đạo của Lãnh đạo để chiếm đoạt tài sản. Đầu tháng 7/2025 G trao đổi với chị T về việc chị Nguyễn Mai H chỉ đạo gộp lương của G về Công ty để Công ty trả hết đồng thời bảo chị T soạn phụ lục hợp đồng trình ông Nguyễn Anh KH ký. Do G từ Tập đoàn xuống và thường nói chuyện được nhận 02 lương (từ Tập đoàn và từ Công ty V) nên chị T nghĩ mức lương của G rất cao và tin tưởng bên Lãnh đạo Tập đoàn có chỉ đạo về việc gộp lương của G về Công ty V để chi trả. Ngày 09/7/2025 G đã mạo danh chị Nguyễn Mai H bằng cách sao chép toàn bộ nội dung Email mà chị H đã gửi cho G vào ngày 19/3/2025 sau đó G đã chỉnh sửa phần phê duyệt lương từ 80.000.000 đồng thành 250.000.000 đồng rồi gửi cho chị Hứa Hồng T (từ địa chỉ Email của G là: Gdtt@V.com đến địa chỉ Email của chị T là VENG-KHT-HCNS@V.com) đồng thời nhắn chị T làm thủ tục để ông Nguyễn Anh KH ký phụ lục hợp đồng. Do tin tưởng Email G gửi cho chị T là đúng chỉ đạo của chị Nguyễn Mai H nên chị T đã soạn thảo phụ lục hợp đồng để G ký sau đó chuyển cho ông KH ký. Sau khi hoàn tất thủ tục, Công ty đã trả lương tháng 7/2025 cho G, số tiền là: 251.779.500 đồng vào tài khoản số 19036256140018 mang tên Đỗ Thị Thu G tại Ngân hàng Techcombank (bao gồm cả số tiền 1.779.500 tiền công ty hỗ trợ ăn trưa). Sau đó G đã chuyển 200.000.000 đồng (trong đó có 170.000.000 đồng tiền G chiếm đoạt của Công ty; 30.000.000 đồng là tiền lương của G) vào tài khoản số 19031056540028 mang tên Đỗ Minh S tại Ngân hàng Techcombank (Ông S là bố đẻ G- Sinh năm: 1954, HKTT: Phòng xxx CT17A khu đô thị V - Yên Phúc, phường D, Thành phố Hà Nội) nhờ ông

S giữ hộ. Ngày 20/8/2025 do lo sợ bị phát hiện nên G đã gửi Email cho ông Nguyễn Anh KH xin phê duyệt chi phí tạm ứng lương để thanh toán chi phí ngoại giao, số tiền dự kiến khoảng 170.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng, thời gian cần: ngày 30/7/2025, thời gian hoàn lại: 31/8/2025 (mục đích để hợp thức hóa khoản tiền lương mà G chiếm đoạt 170.000.000 đồng của tháng 7/2025). Sau khi được ông KH phê duyệt thì G gửi Email lại cho chị T để báo ban Lãnh đạo Công ty. Lãnh đạo Công ty trao đổi lại với Lãnh đạo Tập đoàn thì phát hiện G không được Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt mức lương mới 250.000.000 đồng và có đơn trình báo Công an Thành Phố Hà Nội.

Ngày 23/8/2025 ông S đã tự nguyện giao nộp số tiền 170.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Thị Thu G nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng và 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo ThinkPad màu đen do Công ty giao cho G sử dụng có nội dung: 01 tin nhắn Email chị Nguyễn Mai H gửi cho G ngày 19/3/2025 có nội dung G được phê duyệt điều chỉnh mức lương từ 60.000.000 đồng lên 80.000.000 đồng/ tháng và 01 tin nhắn Email Đỗ Thị Thu G gửi cho chị Hứa Hồng T ngày 09/7/2025 có nội dung G được phê duyệt điều chỉnh mức lương từ 80.000.000 đồng lên 250.000.000 đồng/ tháng.

Tại bản Cáo trạng số 166/CT-VKSKV5 ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Thị Thu G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Thị Thu G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Minh S cũng giữ nguyên toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra, khẳng định mình không hề biết số tiền 200.000.000 đồng bị cáo G chuyển cho ông giữ hộ trong đó có 170.000.000 đồng do G phạm tội mà có. Ông S đã trao trả lại toàn bộ số tiền 170.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 166/CT-VKSKV5 ngày 30/9/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Thu G phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu G từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng

tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo Đỗ Thị Thu G cho Ủy ban nhân dân phường D-thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; đề nghị trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội khác; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trao trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Thu G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng. Đối với 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo ThinkPad màu đen và số tiền 170.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho Công ty cổ phần năng lượng V nên Viện kiểm sát không đề nghị gì khác; Về dân sự: không.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 còn đề nghị một số vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt có trình bày tại đơn xin vắng mặt về việc thừa nhận gia đình bị hại đã được nhận tiền bồi thường từ bị cáo, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Thị Thu G đồng ý với lời luận tội của Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh nặng phải ghép thận, thường xuyên phải đi khám định kỳ, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Tố tụng:

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Đỗ Thị Thu G thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự tại khu vực phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội nên căn cứ quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra, không yêu cầu giải quyết về dân sự. Sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định

tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tội danh và các tình tiết định khung hình phạt:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Thu G khai nhận về hành vi phạm tội đúng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã trình bày và cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người liên quan, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 31/7/2025, tại Tòa văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội, với mục đích chiếm đoạt tiền, bị cáo Đỗ Thị Thu G đã có hành vi gian dối làm giả Email phê duyệt của Lãnh đạo Tập đoàn để chiếm đoạt số tiền 170.000.000 đồng của Công ty cổ phần năng lượng V.

[5] Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Thu G đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

[8] Bị cáo Đỗ Thị Thu G không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu.

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Ông Đỗ Minh S là bố đẻ của bị cáo đã thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo có đơn xin đầu thú, bố đẻ bị cáo là thương binh, là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo bị bệnh nặng, phải tiến hành ghép thận và vẫn thường xuyên phải thăm khám định kỳ nên được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy lẽ ra phải áp dụng một mức án tù trong khung hình phạt đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo đang bị bệnh nặng, bố bị cáo là thương binh, mẹ bị cáo đã cho bị cáo một quả thận, cả hai đều già yếu không có khả năng lao động, em bị cáo lại đang đi học ở xa nên bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình; bị cáo lại mắc bệnh mạn tính nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy cần mở lượng khoan hồng với bị cáo, áp dụng mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cũng có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[12] Bị cáo hiện không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- **Về trách nhiệm dân sự:** đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- **Về xử lý vật chứng:**

[13] Đối với 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo ThinkPad màu đen và số tiền 170.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho Công ty cổ phần năng lượng V là có căn cứ.

[14] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Về các vấn đề khác:**

[15] Đối với ông Đỗ Minh S không biết số tiền 170.000.000 đồng bị cáo G gửi là phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với ông S

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:**

[16] Bị cáo Đỗ Thị Thu G có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định.

[17] Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333; 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Thu G phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thu G 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Thị Thu G cho Ủy ban nhân dân phường D- thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo Đỗ Thị Thu G ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội khác.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Những người tham gia tố tụng không yêu cầu giải quyết về dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Thu G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng.

(hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Hà Nội theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2025/KV5 GN/THA- CA ngày 09/10/2025).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thị Thu G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: *Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.*

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- VKS nhân dân KV 5- Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA